色々な国の人と作る情報誌

# 呉におるときは…

[Let's have a great time in Kure!] [Explore…Visite…Conheça Kure!] [슬기로운 구레생활]
[যখন আমি কুড়েতে] [Apa saja sih kegiatan yang bisa kita lakukan di Kure?]
[Kureအလှရှာပုံတော်] [Khi sống tại Kure, chúng tôi đã…] [让吴市成为我的第二故乡]

写真：カリム エムディ シャハダットさん
（バングラデシュ）

NO.04
2023.08

もくじ


02 「とんど」について
04 野呂山の桜を見にいこう！！
06 災害について考えよう



発行：呉市国際交流協会


※載せている情報は発行時のものです。

# 「とんど」について

文章：マホサイ ネルソン さん（フィリピン）

Enero 22 taong 2023 ,ginanap ang kultura ng pagdiriwang ng bagong taon sa japan.Sa araw na yun gumawa kami ng kanji calligraphy na kung tawagin dito ay “KAKIZOME”.

Pagkatapos dinala namin ang “Kakizome” at pumunta sa tondo kung saan ginanap ang fire festival na tradisyon ng mga hapon tuwing bagong taon. Ang sinulat namin na kanji calligraphy ay isinama sa pagsunog sa lantern na mga gawa sa kawayan dahil sa paniniwala na ang abo ay lilipad papunta sa langit at sa paniniwala din na sa susunod ay mas lalo pang gumaling sa pagsulat nito.

Maraming ring paniniwala na ang pagsunog sa kawayan na mayroong lantern ay “sunugin ang anumang masamang kapalaran at hilingin ang magandang taon”.

Isa rin ako sa napiling unang magsindi ng campfire at pagkatapos ng sunog ay mayroon ding konting inuman na “japanese rice wine” na nakalagay sa basong kawayan at mga dalawang baso rin ang akong nainom at medyo nalasing din ako.

Isa ito sa mga naging maganda at masayang karanasan ko dito sa japan....

1月22日，呉市役所の「にほんごサロン」で書き初め（１年の初めに筆で字を書くこと）をしました。難しかったですが，楽しかったです。その後，自分の書いた，書き初めを持って「とんど」に行きました。

「とんど」は大きな竹を円形に組み立てて，正月に飾ったしめ縄や門松などを集めて焼きます。書き初めも焼きました。燃えた灰が空に高く上がると，字が上手になるそうです。これは日本の祭りです。

僕はとんどを燃やす役目に選ばれました。楽しくて僕の日本の思い出の１つになりました。その後，日本のお酒を竹の筒で2杯飲みました。美味しかったですが，少し酔いました。この行事に初めて参加したのですが，面白くて来年も楽しみです。皆さんも是非，来年来て参加してください。

## 書き初めの 他に 「とんど」で 何を 焼いていますか？

| 鏡餅 | 門松 | しめ縄 | だるま | 破魔矢 |
|---|---|---|---|---|
| 正月に 家の 中で 飾ります。餅は 日本で 昔から 使われていた 鏡の 形をしています。昔は 鏡に 神様が いると 思われていました。 | 正月に 神様に 来てもらうために，家の 前に 置いて，飾ります。日本では 良い 意味の ある，竹と 松で 作られています。 | 正月に 家の 扉の 上の 壁に 飾ります。縄＜稲の 葉や 茎で 作る ひも＞は 神様が いる 場所を 教える 意味が あります。 | 願い事＜こうなったら いいと 思うこと＞が あるとき，左の 目を 描いて，飾ります。願い事が 本当に なったら 右の 目も 描きます。 | 悪いことが 起こらないように するために，家の 中に 飾る 矢です。1年ごとに 新しい 矢を 神社で 買います。 |

## 「にほんごサロン」

ボランティアの 先生と いっしょに 日本語を 勉強することが できる 教室です。勉強だけではなく，「とんど」のような 地域の 行事への 参加や，日本の 季節の イベントを する 日も あります。

★いつ ありますか？：毎週 日曜日の 午後2時から
★どこで ありますか？：呉市役所1階 国際交流センター
★お金は いりません。

# 野呂山のさくらを見にいこう！！

【記事作成：カワテ ヘケ ルイザさん】

## みなさんは、春にどんなことをするのが好きですか？

やっぱり、大好きな人たちと桜の木の下でご飯を食べながら楽しい時間を過ごす、お花見が一番の楽しみではないでしょうか。日本の春には、桜の花がきれいに咲きます。現在のようなお花見の楽しみ方は、江戸時代に始まったそうです。春の訪れを美しい桜の木の下にみんなで集まって、お弁当を食べたり、歌を歌ったりしながら楽しむようになりました。

O que você gosta de fazer na primavera?

Afinal, não é ver a flor de cerejeira, a parte mais agradável de passar o tempo com seus entes queridos ? As flores de cerejeira florescem lindamente na primavera, no Japão. A maneira como apreciamos tais flores começou no período ‘Edo’. Todos se reuniam sob as lindas cerejeiras floridas, aproveitando a chegada da primavera, almoçando e cantando canções.

## どこで桜の花を楽しんだり、お花見をしたりしますか？

広公園の桜を楽しむ方が多いのではないでしょうか。春になると、多くの人が集まって、お花見をしていますね。一年の中で、一番、広公園がにぎやかになる季節です。さて、今回は、私のお気に入りの桜スポットを紹介したいと思います。それは、野呂山の桜です。

Onde você gostaria de apreciar as flores de cerejeira?

Acho que muitas pessoas apreciam no Hirokoen. Na primavera, muitas pessoas se reúnem para fazer piquinique(Hanami). Nesta estação o Hirokoen fica muito movimentado.

Bem, desta vez, gostaria de apresentar meu local favorito para apreciar as flores de cerejeira. Monte Noro.

野呂山へは、車で登る人が多いです。そのため、車を停めて、お花見をすることが難しいです。花を見て楽しむことがメインになります。野呂山では、桜のトンネルを見ることができます。桜のトンネルは、息をのむくらいきれいです。きれいな桜の花に包まれるような感覚になり、とっても癒されます。ぜひ、一度見に行ってみてください。

Muitas pessoas sobem o Monte Noro de carro. Portanto, você só conseguirá admirar as flores, pois, não há estacionamento para fazer o piquinique. Porém, existem trilhas para quem se aventurar subir a pé. No monte Noro, você podera sentir-se num túnel de Sakura, é de tirar o fôlego! Se você ainda não conhece, vale a pena ir, você se sentirá envolto em flores.

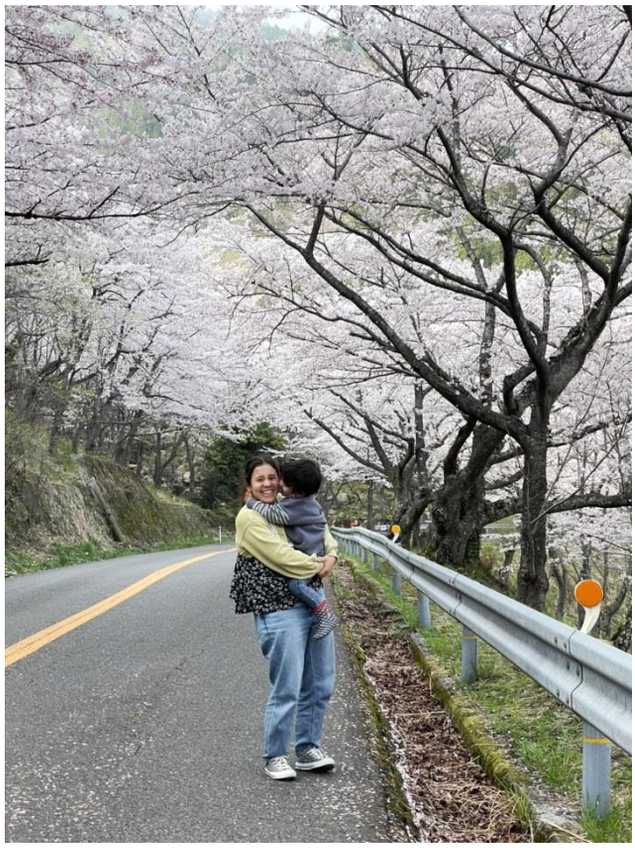

お花見を楽しみたい方は、ぜひ、野呂山を歩いて登ってみてください。いくつかのハイキングコースがあるので、色々な楽しみ方ができます。ハイキングの後に、桜の木の下で食べるお弁当は特別な味がしそうですね。
春の桜は、とってもきれいですが、すぐに雨が降り、散ってしまうことが多いです。
少しの期間しか楽しめないからこそ、貴重な期間です。春になったらぜひ、桜を楽しんでみてください。

As flores de cerejeira na primavera são muito bonitas, mas muitas vezes chove e se espalham como um tapete.É um período precioso, porque você só poderá aproveitá-lo por um curto período de tempo. Contemple as flores de cerejeira quando a primavera chegar.

# Suy nghĩ về Thiên Tai ～từ trải nghiệm của anh Hải～

## 災害について考えよう ～ハイさんの経験から～

文章：グエン タイシ ハイ さん（ベトナム）

ほかの言葉で読む
English/Português/中文

### Hồi ức về động đất.

Một trận động đất lớn đã xảy ra ở Kumamoto. Tôi chưa từng trải qua trận động đất nào ở Việt Nam, nên khi mới đến Nhật Bản, tôi rất sợ khi những trận động đất nhỏ xảy ra hàng ngày.

Điều mà tôi lo lắng nhất là không biết phải làm gì khi xảy ra động đất lớn. Rất nhiều thông tin về động đất đã được phát sóng, nhưng tôi không hiểu nghĩa của chúng, không biết phải làm gì, và không biết phải làm gì khi muốn có được sự giúp đỡ.Tôi đã ngồi bên cạnh cửa sổ học tiếng Nhật để có thể chạy ra ngoài ngay lập tức. Khi tôi cảm nhận được sự rung lắc trong khi ngủ, tôi đã giật mình tỉnh dậy "Đó là động đất!". Tôi đã không thể ngủ vì lo sợ rằng động đất có thể xảy ra trở lại. Tôi đã sống trong tình trạng như vậy khoảng hai tháng rưỡi.

Do chuyển việc làm nên tôi đã chuyển đến thị trấn Yasuura ở Kure .Khi tôi đến Yasuura, tôi hỏi những người hàng xóm, "Có bao giờ xảy ra động đất lớn ở khu vực này không?" Họ trả lời, "Tôi nghĩ là không." Tôi đã cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe thấy điều đó.

### 地震の思い出

熊本で（暮らしていたころ）大地震が起きました。ベトナムでは地震を体験したことがなかったから，日本に来たばかりなのに毎日何回も小さい地震が起きて本当に怖かったです。

一番心配したのは，大地震が起きたらどうしたらいいか分からなかったことです。地震に関する情報がたくさん放送されましたが，どういう意味か，どうしたらいいか，助けてもらいたい時にどうするか，全然分からなくてすごく不安でした。すぐに外に出られるように，昼間は窓の横に座って日本語を勉強しました。夜寝ている時に揺れる感じがしたら，「地震だ！」とびっくりして起きてしまいました。地震がまた来るかもしれないと思い，寝られなくなってしまいました。そういう状況の中で２か月半くらい住んでいました。

（その後）転職のため呉市の安浦町に引っ越すことになりました。安浦町に来て，近所の人に挨拶した時に「この辺りは大地震が起きたことがありますか？」と聞きました。「ないと思うよ。」と聞いて，良かったとホッとしました。

## Hồi ức về lũ lụt.

Cho đến cuối đời tôi cũng sẽ không bao giờ quên là khi gặp lũ lụt do mưa lớn ở Tây Nhật Bản tại Yasuura.

Vào ban đêm, họ đã kêu gọi sơ tán nhiều lần, nhưng tôi nghĩ rằng mọi thứ sẽ ổn vì mưa không lớn và sông không có nhiều nước.Hơn nữa vì hàng xóm không ai đi lánh nạn nên gia đình tôi cũng không đi.

Khoảng 7 giờ sáng hôm sau, nước bắt đầu chảy vào nhà một cách nhanh chóng, và tôi đã dọn đồ lên nơi cao. Nước lên nhanh, và tôi biết rằng tôi phải ra khỏi nhà. Khi tôi mở cửa, nước đổ vào. Khi tôi ra ngoài, nước đã lên đến cổ tôi. Nước chảy rất nhanh và tôi không thể di chuyển. Tôi rất lo lắng vì có hai đứa con. Nhờ người hàng xóm không ngại nguy hiểm giúp đỡ nên chúng tôi đã thoát khỏi hiểm họa.

Khi sơ tán, đồng nghiệp của tôi đã lo lắng về tôi và gọi điện cho tôi nhiều lần. Khi tôi thấy mọi người đi lánh nạn, cùng chia sẻ thức ăn và nước uống với nhau, tôi đã rất xúc động.

## 洪水の思い出

死ぬまで忘れられないのは安浦で西日本豪雨の水害にあった時でした。

夜，「避難してください」と何度も呼びかけられましたが，（その時は）大雨ではなく，川の水も多くなかったので，これくらいなら大丈夫だと思ってしまいました。近所の人は誰も（避難所に）行かなかったから，私の家族も行かなかったです。

次の朝7時頃に水がどんどん家に入って来て，荷物を高いところに運びました。水が増えるのが早かったから，何とか外に出ないといけないと思いました。ドアを開けるとワッと水が入ってきました。外に出ると水は私の首まできました。水がどんどん流れて来てなかなか動けなかったです。子供が二人もいるから，すごく心配でした。近所の人が自分の危険を考えずに助けてくれたおかげで助かりました。

避難した時，同僚が私の事を心配してくれて，何度も電話をくれました。一緒に避難した皆さんが少しの食べ物や飲み物を互いにシェアしているのを見て，すごく感動しました。

## Hãy viết Dòng thời gian của Tôi - My time line®! 「マイ・タイムライン®」を作ってみましょう！

Không thể dự đoán trước về động đất, nhưng chúng ta có thể nâng cao sự đảm bảo an toàn khi xảy ra các thiên tai về nước thông qua việc xác định các địa điểm nguy hiểm xung quanh khu vực mình đang sống, khi nào, ở đâu và lên kế hoạch lánh nạn như thế nào.Kế hoạch này chính là Dòng thời gian của Tôi - My time line®

地震はいつ起こるか分かりませんが，水害は前もって自分の住んでいる場所の危険を知り，いつ，どこに，どう逃げるか決めておくことで，災害時の安全が高まります。その計画が「マイ・タイムライン®」です。

●Trang về Dòng thời gian của Tôi - My time line® trên trang chủ Clair.

●クレアの WEB サイトの「マイタイムライン®」のページ

**https://www.clair.or.jp/j/multiculture/tagengo/mtl.html**

Cách tải công cụ Dòng thời gian của Tôi - My time line® (tiếng Việt)

「マイ・タイムライン®」ツールのダウンロード（ベトナム語）

Video về Dòng thời gian của Tôi - My time line® (có phụ đề của 14 ngôn ngữ khác nhau)

「マイ・タイムライン®」の事が分かる動画（14 の国の字幕があります。）

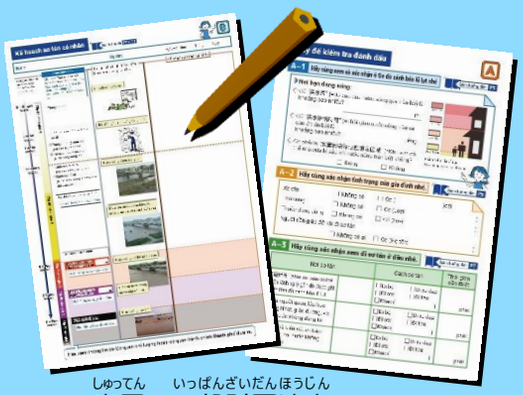

出展：一般財団法人自治体国際化協会（クレア）

「呉におるときは…」
WEB ページでも見ることができます。
http://kurekiea.com/shien/kureniorutokiwa/

## 外国の人のための相談窓口

**■国際交流センター：英語，中国語，ベトナム語，その他の言葉**

場所：呉市中央4丁目１-6（呉市役所1階）
電話：0823-25-5604　　休みの日：祝日，12月29日～1月3日

**■東部地区外国人総合相談窓口：ポルトガル語，英語，その他の言葉**

場所：呉市広古新開2丁目1-3（広市民センター4階）
電話：0823-76-3370　　休みの日：水曜日，日曜日，祝日，12月29日～1月3日

**発行：呉市国際交流協会**

〒737-8501
呉市中央4丁目1番6号　呉市役所1階
国際交流センター内
TEL 0823-25-5607　FAX 0823-25-5530

WEB　Facebook　Instagram

KURE_IEA